TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2023/HS-ST
Ngày 26-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Thịnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phan Tuấn Anh
Ông Thái Quang Định

- Thư ký phiên toà: Bà Lưu Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 22 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Ch, sinh ngày 25 tháng 02 năm 1973 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.
Nơi cư trú: khu YL 3, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Th; có vợ thứ nhất là Lý Thị M (đã ly hôn), vợ thứ hai là Đường Thị T; có 06 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh", có mặt.

**** Bị hại*:** Bà **Nguyễn Thị Ph,** sinh ngày 20/8/1966; địa chỉ: tổ 5, khu L, phường Ph, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Hợp tác xã dịch vụ thương mại A; địa chỉ trụ sở chính: số 563-KDC NT II, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

- Người đại diện theo pháp luật: Anh **Trần Văn M**, sinh năm 1976; địa chỉ: KDC NT 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

2. Anh **Giang Thanh H**, sinh năm: 1974; địa chỉ: tổ 7, khu L, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

3. Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1980; địa chỉ: khu NT 2, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

4. Chị **Đường Thị T**, sinh năm 1982; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

**** Người làm chứng:*** Anh Nguyễn Trung Th, có mặt; anh Nguyễn Lương H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/01/2023, Trần Văn Ch (có Giấy phép lái xe nhưng đang bị tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 02 tháng hạng FC từ ngày 21/12/2022 đến hết ngày 21/02/2023 theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 21/12/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ và đường sắt – Công an tỉnh Quảng Ninh về hành vi điều khiển xe chạy quá tốc độ quy định) điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai biển kiểm soát 34C-215.02 (là tài sản chung của vợ chồng Trần Văn Ch) đi một mình, xuất phát từ khu vực chợ Trung tâm thành phố Uông Bí để về nhà thuộc khu Yên Lãng 3, phường Yên Thọ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Đến khoảng 09 giờ 09 phút cùng ngày, khi Ch đi đến ngã tư đèn xanh – đỏ của Km78+800 Quốc lộ 18A thuộc khu Phú Thanh Đông, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, thấy đèn tín hiệu giao thông màu xanh nên Ch tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước, mục đích đi thẳng qua ngã tư để đi hướng về Đông Triều. Khi xe đi vào giữa ngã tư, do buồn ngủ, không làm chủ tay lái nên Ch đã điều khiển xe ô tô chếch sang bên trái đi sang phần đường ngược chiều hướng Đông Triều – Hạ Long (ở phía đối diện), rồi đâm lần lượt vào xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-164.95 (là tài sản của anh Giang Thanh H) do bà Nguyễn Thị Ph điều khiển và phần đầu xe ô tô biển kiểm soát 34A-001.27 (là tài sản của Hợp tác xã dịch vụ thương mại A) do anh Trần Văn T điều khiển đang dừng đỗ chờ đèn tín hiệu giao thông ở phần đường ngược chiều. Hậu quả: bà Ph ngã ra đường bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam – Thuỵ Điển Uông Bí; 03 phương tiện hư hỏng.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 693/KLTTCT-TTPY ngày 12/9/2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Quảng Ninh kết luận về toàn bộ thương tích của bà Ph như sau: *Các kết quả chính*: Chấn thương khung chậu, gãy gành ngồi mu và chậu mu bên phải (11%+11%). Chấn thương cẳng chân phải bao gồm: 03 sẹo kích thước trung bình và 03 sẹo kích thước nhỏ cẳng chân phải (8,68%); gãy 02 xương cẳng chân phải 02 vị trí, đã được phẫu thuật kết hợp xương chày bằng định nội tuỷ, hiện tại xương can, thẳng trục (25%). Chấn thương cẳng chân trái bao gồm: 05 sẹo xuyên đinh cố định ngoài cẳng chân trái (4,90%); sẹo dập nát chiếm toàn bộ chu vi cẳng chân trái kích thước lớn (03%); gãy phức tạp 02 xương cẳng chân trái, đã được kết hợp xương chày bằng nẹp vít, có ổ khuyết xương chày (25%); tổn thương hoàn toàn thần kinh hông khoeo ngoài chân trái (26%). Sẹo vết mổ gai chậu trước trên bên trái, lấy xương

chậu ghép vào ổ gãy kích thước trung bình (03%+02%). Sẹo lấy vá da mặt ngoài đùi trái khoảng 02% diện tích cơ thể (02%). Trượt thân đốt sống L5 ra trước độ II kèm hở eo (21%). Kết quả khám chuyên khoa thần kinh: Tổn thương thần kinh hông khoeo ngoài chân trái. Kết quả lâm sàng thể hiện: Gãy xương cánh chậu trái, gãy gành trên và dưới mu phải; hình ảnh đinh nội tuỷ cố định xương chày, hình ảnh can xương 1/3 giữa xương mác, hình ảnh loãng xương mác (Xquang cẳng chân phải); hình ảnh nẹp vít cố định gãy 1/3 giữa xương chày, hình ảnh can xương 1/3 dưới xương mác, hình ảnh loãng xương chày và xương mác (Xquang cẳng chân trái); Trượt thân đốt sống L5 ra trước độ I; Điện thần kinh cơ hai chân không ghi được dẫn truyền vận động dây thần kinh hông khoeo ngoài chân trái. ***Kết luận:*** Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 76%.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: tại hiện trường, xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-215.02 đỗ ở giữa làn đường thứ 3 tính từ mép chuẩn (mép đường bên trái theo hướng Hạ Long – Đông Triều), đỗ chếch theo hướng Hạ Long – Đông Triều. Cách tâm trục sau bên phải lốp ngoài xe ô tô tải 2,2m và song song với thân xe bên phải là đầu vết cày xước có hình nan quạt hướng Hạ Long – Đông Triều dài 6m. Điểm cuối vết cày xước là điểm tiếp xúc giữa sườn bên phải xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-164.95 với mặt đường. Xe mô tô nằm ở phía trước đầu xe ô tô tải, thân xe gần vuông góc với mép chuẩn; cách tâm trục lốp 0,5m hướng đầu xe là tâm đám máu; cách tâm trục lốp sau 3m là tâm trục lốp trước bên phải xe ô tô con biển kiểm soát 34A-001.27 đang đỗ trên làn đường thứ 4 tính từ mép chuẩn hướng Đông Triều – Hạ Long. Cách tâm trục lốp trước bên phải xe ô tô con 2m là tâm đám mảnh vỡ hỗn hợp.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-215.02 thể hiện dấu vết hư hỏng chủ yếu tập trung ở phía trước và bên phải, hướng từ trước về sau: Dấu vết vỡ: mặt nạ trước đầu xe. Dấu vết cong vênh, biến dạng: biển số phía trước; phần ba đờ sốc dưới đèn gầm phía trước bên phải, má ngoài lốp trước bên phải.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-164.95 thể hiện dấu vết hư hỏng ở toàn bộ xe: Các vết trượt xước: đèn xe, mặt nạ phía trước đầu xe, cánh yếm bên phải, mặt dưới cần để chân phía trước bên trái, ốp nhựa chân gương chiếu hậu bên phải. Các vết vỡ, gãy, biến dạng hướng chủ yếu từ trước về sau: cổ xe, tấm chắn bùn trước, mặt nạ trước đầu xe, cánh yếm bên trái, ốp bảo vệ đầu hộp xích, cần chuyển số bên trái, ốp nhựa sườn bên trái, chốt hãm cốp xe, cụm đèn hậu phía sau, cần để chân phía trước bên phải. Dấu vết máu khô màu nâu bám dính: mặt ngoài cánh yếm bên phải, mặt ngoài cần giảm xóc bên phải bánh trước, đầu trục bên trái bánh trước, mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả. Không kiểm tra được hệ thống an toàn kỹ thuật của xe do xe bị hư hỏng nặng sau tai nạn.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô con biển kiểm soát 34A-001.27 thể hiện dấu vết hư hỏng tập trung phía bên trái xe, hướng từ trước ra sau: Dấu vết biến dạng, gãy vỡ, trượt xước: nắp capo, cụm đèn chiếu sáng phía trước bên trái, ba đờ sốc phía trước, đầu bên trái khung sắt xi phía trước.

Tiến hành rà soát hiện trường, kiểm tra và thu giữ 02 video từ hệ thống camera giám sát giao thông của Công an tỉnh Quảng Ninh (camera Uông Bí – Tuệ

Tĩnh – Giám sát 1 và camera Uông Bí – Tuệ Tĩnh – Giám sát 2) ghi nhận hình ảnh xe ô tô tải khi qua ngã tư đã đi sang phần đường ngược chiều va chạm với 01 xe mô tô và 01 xe ô tô đang dừng đỗ chờ đèn tín hiệu giao thông như nội dung vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 10/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Uỷ ban nhân dân thành phố Uông Bí kết luận: Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô tải biển số 34C-215.02 là 2.098.000 đồng; Giá trị thiệt hại của 01 xe ô tô con biển số 34A-001.27 là 65.498.333 đồng; Giá trị thiệt hại của 01 xe mô tô biển số 14Y1-164.95 là 7.608.333 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản của các bị hại là 73.106.666 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cáo trạng số 136/CT-VKSQN-P2 ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn Ch về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Ch từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2023) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn Ch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Văn Ch và bị hại Nguyễn Thị Ph, cụ thể như sau: bị cáo Trần Văn Ch tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); bị cáo Ch đã bồi thường cho bà Ph số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng); vì vậy, bị cáo Ch còn phải bồi thường cho bà Ph số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) này, ghi nhận việc bị cáo và vợ tự nguyện sử dụng tài sản chung là xe ô tô làm tài sản bảo đảm thi hành án cho bị hại Phương cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn Ch.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02; Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02 nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đường Thị Th không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh của bị cáo:

Xét thấy: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường; phù hợp với các Biên bản khám nghiệm phương tiện, các Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; phù hợp với Biên bản dựng lại hiện trường, Sơ đồ dựng lại hiện trường, Bản ảnh; phù hợp với dữ liệu điện tử (nội dung các đoạn Video thu giữ từ hệ thống Camera giám sát giao thông được lắp đặt tại khu vực ngã tư đoạn Km 78+800 Quốc lộ 18A do Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt - Công an tỉnh Quảng Ninh quản lý); phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 09 giờ 09 phút ngày 19/01/2023, tại khu vực ngã tư đèn xanh – đỏ thuộc Km78+800 Quốc lộ 18A, khu Phú Thanh Đông, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, Trần Văn Ch (không có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 34C-215.02 đi hướng Hạ Long – Đông Triều, do lái xe đi không đúng phần đường quy định đã va chạm lần lượt vào xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-164.95 do bà Nguyễn Thị Ph điều khiển và xe ô tô biển kiểm soát 34A-001.27 do anh Trần Văn T điều khiển đang dừng đỗ chờ đèn tín hiệu giao thông ở phần đường ngược chiều. Hậu quả làm bà Ph bị thương tích 76%; xe ô tô biển kiểm soát 34A-001.27 và xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-164.95 bị hư hỏng với tổng thiệt hại là 73.106.666đ (bảy mươi ba triệu một trăm linh sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nêu trên của Trần Văn Ch đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 9. Quy tắc chung.

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...

Do tại thời điểm gây tai nạn, bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định (bị tước giấy phép lái xe có thời hạn) và hậu quả gây tai nạn làm bị thương 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 76%, nên hành vi của bị cáo Trần Văn Ch đã phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 136/CT-VKSQN-P2 ngày 27/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Bị cáo Trần Văn Ch là người đã qua đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng FC nhưng do điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường nên đã gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt:

[3.1] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Trần Văn Ch không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội do lỗi vô ý; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bồi thường quá 1/2 thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Thị Ph; bà Nguyễn Thị Ph có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (xin cho bị cáo Ch được hưởng án treo); quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Mặt khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi 6 con ăn học. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về hình phạt chính: xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Mặt khác xem xét xử bị cáo Ch dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo trong chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta.

[3.3] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung, tuy nhiên xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đánh giá về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trần Văn Ch và bị hại Nguyễn Thị Ph, cụ thể như sau: bị cáo Trần Văn Ch tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); bị cáo Ch đã bồi thường cho bà Ph số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng); vì vậy, bị cáo Ch còn phải bồi thường cho bà Ph số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Bị cáo Trần Văn Ch cùng vợ là Đường Thị Th thỏa thuận thống nhất sẽ tự nguyện sử dụng tài sản chung của vợ chồng là 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 34C-215.02 để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý, thanh toán số tiền còn phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ph. Trong trường hợp số tiền thanh lý bán xe ô tô trên vẫn không đủ để bồi thường hết cho bà Ph thì bị cáo Ch còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Ph cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn phải bồi thường.

- Đối với hư hỏng của xe ô tô biển kiểm soát 34A-001.27, bị cáo Ch đã tự nguyện bồi thường cho chủ sở hữu là Hợp tác xã dịch vụ thương mại A số tiền là 60.900.000 đồng, chủ sở hữu không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-164.95, chủ sở hữu anh Giang Thanh H có quan điểm tự khắc phục sửa chữa, không yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Trần Văn Ch, đây là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Ch.

- Đối với 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02; Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02. Đây là những tài sản chung của bị cáo Ch và vợ là chị Đường Thị Th, việc gây tai nạn do lỗi vô ý của bị cáo Ch nên cần trả lại những tài sản trên cho bị cáo Ch và vợ là chị Đường Thị Th; tuy nhiên bị cáo Ch và chị Th đồng ý tự nguyện sử dụng tài sản này để đảm bảo cho việc thi hành phần bồi thường dân sự cho bà Nguyễn Thị Ph. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại những tài sản trên cho bị cáo Ch và chị Đường Thị Th nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 34A-001.27, Giấy đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Hợp tác xã dịch vụ thương mại A. Hợp tác xã dịch vụ thương mại A đã nhận lại những tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14Y1-164.95, Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Giang Thanh H. Anh H đã nhận lại tài sản trên, không có yêu cầu hay đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Thị Ph và 01 Giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ph và anh T.

[5] Đánh giá về các vấn đề khác của vụ án:

- Đối với Giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 34C-215.02: quá trình điều tra xác định bị cáo Ch là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 34C-215.02, tuy nhiên do bị cáo Ch chưa làm thủ tục đăng ký sang tên theo quy định, Cơ quan điều tra đã chuyển Giấy đăng ký xe cùng các tài liệu có liên quan đến Đội Cảnh sát giao thông trật tự - Công an thành phố Uông Bí để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Ch.

- Đối với việc phát hiện nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo Trần Văn Ch vào lúc 10 giờ 22 phút ngày 19/01/2023 (0,376mg/l), quá trình điều tra xác định: sau khi đưa bà Ph đi cấp cứu, do lo sợ bị cáo Ch đã đến nhà anh Trần Trung Th ở gần Bệnh viện Việt Nam – Thuỵ Điển Uông Bí để nhờ cùng ra hiện trường giải quyết sự việc. Trên đường được anh Th điều khiển xe ô tô đưa đến hiện trường, bị cáo Ch đã uống 01 lon bia Hạ Long (330ml) để trên xe anh Th cho đỡ căng thẳng. Do vậy, không có căn cứ xử lý bị cáo Ch về hành vi này.

[6] Đánh giá về án phí: bị cáo Trần Văn Ch là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ bồi thường theo quy định của pháp luật.

[7] Đánh giá về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ pháp luật, tội danh và hình phạt:

- *Căn cứ*: điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- *Tuyên bố:* bị cáo Trần Văn Ch phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- *Xử phạt:* bị cáo Trần Văn Ch 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/12/2023).

Giao bị cáo Trần Văn Ch cho Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Văn Ch có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Trần Văn Ch phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ph số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng); bị cáo Ch đã bồi thường cho bà Ph số tiền 160.000.000đ (một trăm sáu mươi triệu đồng); vì vậy, bị cáo Ch còn phải bồi thường cho bà Ph số tiền 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Ph có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Trần Văn Ch không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 310102001583 do Sở giao thông vận tải thành phố Hải Phòng cấp ngày 09/11/2020 mang tên Trần Văn Ch (đã trả cho bị cáo Ch tại phiên toà).

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Ch cùng vợ là chị Đường Thị Th 01 (một) xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02; Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 34C - 215.02 nhưng được tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/11/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần Văn Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000đ (bảy triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ bồi thường.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thành phố Uông Bí;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Uông Bí;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tô Thị Thịnh